TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS - ST
Ngày 13 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Lê Văn Phận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn C - Sinh năm: 1998.

Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp 449/66 ấp ĐB, xã HN, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn P và bà Võ Thị N.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05/2019/HSST - LCĐKNCT ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện CL cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hữu L - Trợ giúp viên pháp lý của

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

**** Người bị hại:***

1. Anh Nguyễn Hoàng N - Sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp B, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Thiều Thị Hương T - Sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp B, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Hoàng N ủy quyền cho chị Thiều Thị Hương T (vắng mặt).

**** Người làm chứng:*** Nguyễn Tấn L - Sinh ngày 01/6/1999; địa chỉ: ấp ĐB, xã HN, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết nhà ông Nguyễn Lâm M tại ấp Bình An B, thị trấn Chợ Lách, huyện CL, tỉnh Bến Tre có gieo cây sầu riêng con nên vào khoảng 22 giờ ngày 02/11/2018 Phạm Văn C mượn xe mô tô (không rõ biển số) của H (không rõ lai lịch) và điều khiển đi từ xã Long Thới đến nhà ông M để trộm cây sầu riêng.

Trên đường đi C nhặt một cái giỏ bẹ đã cũ bên đường mang đến nhà ông M. Khi đến nơi, C dừng xe trên lộ bê tông rồi mang giỏ đi vào vườn ươm cây giống nhổ trộm 816 (tám trăm mười sáu) cây sầu riêng con của chị Thiều Thị Hương T (là con dâu của ông M) bỏ vào giỏ bẹ rồi mang ra xe chở đến gửi tại nhà trọ anh Lê Văn T thuê tại ấp Đại An, xã Hòa Nghĩa, huyện CL, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 05 tháng 11 năm 2018, Công an huyện CL tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ và phát hiện tạm giữ số tài sản trên bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 138/BKL - HĐĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CL, tỉnh Bến Tre xác định giá trị 816 cây sầu riêng là 3.264.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT - VKS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện CL đã trao trả cho bị hại 816 cây sầu riêng con khoảng 45 ngày tuổi, chiều cao trung bình 30cm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ nhựa (giỏ bẹ) màu xanh đen đã cũ rách, kích thước dài 70 cm, rộng 30 cm, cao 38 cm, quay làm bằng dây dù và 01 cái bao nhựa màu đen, kích thước 100 cm x 65 cm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn thấp, thiếu sự dạy dỗ của mẹ, gia đình thuộc hộ cận nghèo, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, bị cáo thành khẩn khai báo, thiệt hại mà bị cáo gây ra là không lớn. Vì vậy, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 để làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CL, của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định này là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 22 giờ ngày 02/11/2018 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại 816 cây sầu riêng con ươm khoảng 45 ngày tuổi trị giá 3.264.000đồng.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000đồng. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tuy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ.

Xét thấy, bị cáo là người có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về tài sản của người khác. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong bộ luật hình sự.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh, tật tự và tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lao động tạo ra tài sản mà lại trộm cắp tài sản của người khác, từ đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không cao.

Trong lượng hình, hội đồng xét xử xét thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, thiệt hại mà bị cáo gây ra là không lớn và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hồi đồng xét xử sẽ có cân nhắc đối với hình phạt của bị cáo trong lượng hình.

Xét về điều kiện được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo đang bị truy tố về nhiều hành vi trộm cắp tài sản khác xảy ra trên địa bàn huyện CL. Từ đó cho thấy phải có hình phạt nghiêm bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gia thì mới đủ sức răn đe, giáo dục được bị cáo để trở thành công dân có ích như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Xét lời bào chữa của vị luật sư là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. ***Về trách nhiệm dân sự:***

Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện CL đã trao trả cho bị hại 816 cây sầu riêng con khoảng 45 ngày tuổi, chiều cao trung bình 30cm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ nhựa (giỏ bẹ) màu xanh đen đã cũ rách, kích thước dài 70 cm, rộng 30 cm, cao 38 cm, quay làm bằng dây dù và 01 cái bao nhựa màu đen, kích thước 100 cm x 65 cm.

Các vật chứng này đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL theo biên bản bàn giao ngày 31 tháng 01 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện CL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre).

4. ***Về án phí hình sự sơ thẩm:*** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện CL;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện CL;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Sở Tư pháp;
- Những người TGTT;
- Lưu hsva, THAHS, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Văn Phận